

Bản án số: **130/2024/HS-ST**
Ngày 02 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Thái Thục Hiền
2. Bà Đặng Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 145/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Hồ Văn V; sinh năm 1992; tại Bến Tre; nơi cư trú (Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã C, huyện M, tỉnh Bến Tre, chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T và bà Lê Thị H; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2023 đến nay. (có mặt)

Bị hại:

1. Anh Huỳnh Quốc A, sinh năm 1980; nơi cư trú (hộ khẩu thường trú: E7/26C, Khu phố E, thị xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Kê C, Tổ A, Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1979; nơi cư trú: A C, Phường B, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Hộ Kinh Doanh dịch vụ cầm đồ Đức P, địa chỉ: A Tỉnh lộ 10, KP9, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh – Có chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn G, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An là đại diện theo ủy quyền. (vắng mặt)

2. Chị Hà Cẩm T1, sinh năm 2000; nơi cư trú (Nơi đăng ký thường trú: A V, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 1 đường số I, Lô O, KDC T, ấp B, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

3. Chị Phan Thị Kim L, sinh năm 1984; nơi cư trú: (Nơi đăng ký thường trú: E7/26C, KP5, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Ké C Tổ A, Ấp C, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút, ngày 06/12/2023, Hồ Văn V1 đón xe honda ôm từ nhà trọ của V1 đến chợ B, Phường G, Quận H với mục đích tìm tài sản của ai sơ hở thì lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, V1 đến chợ B, khi đi ngang trước vừa B1-048 nhà lồng B thì V1 nhìn thấy có 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển số 54R5-0770 không có người trông coi, trên xe vẫn còn cắm sẵn chìa khóa xe nên V1 nảy sinh ý định lấy trộm xe này bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, V1 đi đến gần chiếc xe trên dùng tay trái mở chìa khóa sau đó quan sát xung quanh, nhìn thấy không có ai trông coi nên V1 đi vòng qua bên phải của xe rồi leo lên khởi động xe rồi điều khiển xe đem về nhà trọ cất giữ. V1 sử dụng điện thoại di động của V1, gắn thẻ sim số 0898272499 chụp hình chiếc xe mô tô trên rồi đăng nhập vào tài khoản Facebook của V1 tên “Hồ Văn D1” đăng hình ảnh chiếc xe vào trang Facebook “Chợ M Xe Máy Cũ TP .”, mục đích rao bán xe mô tô trên, nội dung V1 viết bài đăng rao bán "Noop gia ra đi 3triu300 mai em mạnh alo 0898272499" (có nghĩa là: V1 rao bán chiếc xe mô tô trên với giá 3.300.000 đồng, nếu ai mua thì liên hệ với V1 qua số trên).

Khoảng 06 giờ 08 phút, ngày 09/12/2023, có 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0973280754 liên hệ với V1 thông qua số điện thoại 0898272499 để mua xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 54R5-0770 và hẹn địa điểm giao dịch là tại khu vực Bệnh viện huyện B. Khoảng 07 giờ 15 phút cùng ngày, V1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 54R5-0770 đến điểm hẹn và gặp người thanh niên mua xe (khoảng 30 tuổi, cao khoảng 1m70, nói giọng miền N) và thỏa thuận bán xe cho nam thanh niên trên với giá 2.900.000 đồng. V1 không nói cho người này biết đây là xe do V1 trộm cắp mà có do người này không hỏi nguồn gốc xe. Khi mua bán xe thì V1 không làm giấy tờ mua bán. Sau khi bán xe xong, V1 đi xe ôm về nhà trọ, lúc này vợ của V1 là chị Hà Cẩm T1 (sống chung nhưng không đăng ký kết hôn) chuẩn bị sinh con nên V1 đưa vợ vào bệnh viện H1 và sử dụng số tiền bán xe mô tô trên đóng tiền viện phí hết 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại V1 sử dụng để mua đồ dùng cho vợ khi sinh con. Do không còn tiền để chăm sóc vợ

con nên sáng ngày 10/12/2023, V1 điều khiển xe mô tô biển số 59P2-601.70 tiếp tục đến chợ B để tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. Khi V1 đang đi tại sân trước nhà lồng B thì bị Công an P3, Quận H phối hợp bảo vệ chợ B1 kiểm tra, mời V1 về trụ sở làm việc. Tại Công an P3, Quận H, V1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngoài thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên, V1 còn khai nhận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 22/11/2023, V1 đón xe honda ôm từ xã T, huyện B đến chợ B, mục đích tìm tài sản sơ hở của người dân để chiếm đoạt. Khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày, V1 đi bộ vào nhà lồng B, khi đến trước vực B, nhìn thấy xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng – đen, biển số 59K1-333.50, không có người trông coi, chìa khóa cắm sẵn trên xe. V1 leo lên xe, để nổ máy bỏ đi đến tiệm C1, địa chỉ: A tỉnh lộ 10, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cầm cho chị Nguyễn Thị D với giá 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm nghìn đồng), không có giấy cầm đồ. Khi cầm xe này, V1 cũng không nói nguồn gốc xe từ đâu mà có, V1 chỉ nói xe không có giấy tờ.

Ngày 12/12/2023, Hội đồng định giá tài sản Quận H có kết luận: 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu vàng - đen, biển số: 59K1-333.50, số khung: RLHJF2700BY403114, số máy: JF27E1270530, qua khảo sát thực tế tài sản có giá là 7.000.000 đồng.

Ngày 24/5/2024, Hội đồng định giá tài sản Quận H có kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đen - đỏ, biển số: 54R5-0770, số khung: RLCS5C630AY373433, số máy: 5C63373484, qua khảo sát thực tế tài sản có giá là 5.880.000 đồng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Hồ Văn V1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

- Việc tạm giữ, xử lý vật chứng:

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng – đen, biển số 59K1-333.50 do chị Nguyễn Thị D (chủ tiệm cầm đồ Đ) giao nộp, qua xác minh là xe của anh Phan Đức T2 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký, anh T2 giao xe cho chị Nguyễn Thị N (là vợ của anh T2) quản lý và sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trao trả xe lại cho chị N.

+ 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen, biển số 59P2-601.70, số máy: JA39E0228166, số khung: RLHJA3905HY228224 thu giữ của Hồ Văn V1, sử dụng để đi tìm tài sản trộm cắp. Qua xác minh do anh Nguyễn Sơn T3 (địa chỉ: 3 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Anh T3 mua xe vào năm 2017 với giá khoảng 18.000.000 đồng. Vào năm 2019, anh T3 bán xe mô tô này lại cho 01 tiệm cầm đồ trên đường L (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) với giá 12.000.000 đồng, không làm hợp đồng mua bán, cũng không sang tên chủ sở hữu do thời điểm dịch Covid-19. Chị Hà Cẩm T1 mua lại chiếc xe trên của một người tên T4 (không rõ lai lịch, địa chỉ, chị T1 quen khi làm công ở chợ B, Phường G, Quận H) vào năm 2023 (lúc mua không làm hợp đồng mua bán và thủ tục sang tên chủ sở hữu) với giá khoảng 5.000.000 đồng. Chị T1 đưa xe trên cho chồng là Hồ Văn V1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc V1 sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản thì chị T1 không biết và V1 cũng không nói cho chị T1 biết.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển số 54R5-0770, số máy: 5C63373484, số khung: RLCS5C630AY373433. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị Đ (địa chỉ: B Đ, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Bà Đ mua xe vào năm 2010 với giá khoảng 18.500.000 đồng. Vào năm 2018, bà Đ bán xe mô tô này lại cho anh Nguyễn Văn P1 (sinh năm 1988, địa chỉ: B, KP2, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 9.000.000 đồng, do quen biết với nhau nên cũng không làm thủ tục đổi tên chủ sở hữu theo quy định. Ngày 23/8/2023, anh P1 bán xe này lại cho chị Phan Thị Kim Mi L (sinh năm 1984, địa chỉ: E, KP5, thị trấn T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh) với giá 7.500.000 đồng. Sau khi mua xe xong thì chị L giao xe này lại cho anh Huỳnh Quốc A (là chồng của chị L) sử dụng (vật chứng không thu giữ được).

- 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh Hồ Văn V1 trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển số 54R5-0770.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy A11 màu đen, số IMEL1: 356938142366419, số IMEL2: 356489842366416 thu giữ của Hồ Văn V1 sử dụng để đăng tin lên mạng xã hội rao bán xe sau khi trộm cắp được.

Trách nhiệm dân sự: chị Nguyễn Thị N đã nhận lại xe mô tô hiệu Honda Airblade, màu vàng - đen, biển số 59K1-333.50, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Đối với anh Huỳnh Quốc A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 54R5-0770 không thu hồi được.

Chị Nguyễn Thị D (chủ tiệm cầm đồ Đ) đã nộp lại chiếc xe nhận cầm cố của bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm xe là 1.800.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 100/CT-VKS-Q8 ngày 08/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Hồ Văn V1 về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ Văn V1 về tội “Trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị hại Huỳnh Quốc A yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 54R5-0770 không thu hồi được nên buộc bị cáo bồi thường số tiền này.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận; bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định bị cáo Hồ Văn V1 đã 02 lần thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Cụ thể như sau:

Lần thứ nhất, vào ngày 22/11/2023, tại trước vựa B1-010 nhà lồng B, chợ B, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Hồ Văn V1 lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng - đen, biển số 59K1-3350 do chị Nguyễn Thị N quản lý sử dụng, tài sản trị giá 7.000.000 đồng.

Lần thứ hai, vào ngày 06/12/2023, tại trước vựa B1-048 nhà lồng B, chợ B, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Hồ Văn V1 lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen, biển số 54R5-0770 của anh Huỳnh Quốc A, tài sản trị giá 5.880.000 đồng.

Tổng trị giá các tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là 12.880.000 đồng.

[3] Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội “Trộm cắp tài sản” như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Như vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định hành vi của bị cáo Hồ Văn V1 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Xét tính nghiêm trọng của tội phạm mà bị cáo đã thực hiện, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định bằng hình phạt tù có thời hạn nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có

ích, có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa phạm tội mới; đồng thời phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm trong xã hội.

[6] Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có cơ sở, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án thứ nhất đã được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo có nhân thân tốt. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[7] Bị cáo thực hiện 02 lần chiếm đoạt tài sản và tài sản mỗi lần bị chiếm đoạt đều có trị giá trên 2.000.000 đồng, như vậy hành vi của bị cáo thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade màu vàng - đen, biển số 59K1-333.50 do chị Nguyễn Thị D (chủ tiệm cầm đồ Đ) giao nộp, qua xác minh xe do anh Phan Đức T2 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký, anh T2 giao xe cho chị Nguyễn Thị N (là vợ của anh T2) quản lý và sử dụng và bị chiếm đoạt. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã trao trả xe lại cho chị N là phù hợp quy định pháp luật. Đồng thời, chị N, anh T2 không có ý kiến, yêu cầu gì liên quan đến việc tạm giữ, xử lý vật chứng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen, biển số 59P2-601.70, số máy: JA39E0228166, số khung: RLHJA3905HY228224 tạm giữ của Hồ Văn V1, sử dụng để đi tìm tài sản trộm cắp. Qua xác minh do anh Nguyễn Sơn T3 (địa chỉ: 3 T, Phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu. Anh T3 mua xe vào năm 2017 với giá khoảng 18.000.000 đồng. Vào năm 2019, anh T3 bán xe mô tô này lại cho tiệm cầm đồ trên đường L (không nhớ rõ địa chỉ cụ thể) với giá 12.000.000 đồng, không làm hợp đồng mua bán, cũng không sang tên chủ sở hữu do thời điểm dịch Covid-19. Chị Hà Cẩm T1 mua lại chiếc xe trên của một người tên T4 (không rõ lai lịch, địa chỉ, chị T1 quen khi làm công ở chợ B, Phường G, Quận H) vào năm 2023 (lúc mua không làm hợp đồng mua bán và thủ tục sang tên chủ sở hữu) với giá khoảng 5.000.000 đồng. Chị T1 đưa xe trên cho chồng là Hồ Văn V1 sử dụng làm phương tiện đi lại. Việc V1 sử dụng chiếc xe trên để đi trộm cắp tài sản thì chị T1 không biết và V1 cũng không nói cho chị T1 biết.

Mặc dù không thực hiện thủ tục sang tên theo quy định nhưng việc chị T1 mua xe là có thật, đồng thời là người quản lý hợp pháp của chiếc xe trên. Do đó, Hội đồng xét xử trả

chiếc xe trên cho chị T1. Trường hợp có tranh chấp liên quan đến quyền sở hữu, giao dịch mua bán đối với chiếc xe trên thì các bên được quyền khởi kiện bằng một vụ kiện dân sự khác.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy A11 màu đen, số IMEL1: 356938142366419, số IMEL2: 356489842366416 của Hồ Văn V1 sử dụng để đăng tin lên mạng xã hội rao bán xe sau khi trộm cắp được có liên quan đến hành vi phạm tội nên tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước.

- Dữ liệu điện tử: 01 (một) USB ghi nhận hình ảnh bị cáo Hồ Văn V1 trộm cắp xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đen - đỏ, biển số 54R5-0770 có giá trị chứng minh tội phạm nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị hại Huỳnh Quốc A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền theo trị giá chiếc xe bị chiếm đoạt. Xét thấy, thiệt hại của bị hại là do hành vi phạm tội bị cáo gây ra, yêu cầu của bị hại là có cơ sở vì phù hợp với kết quả điều tra, kết luận định giá tài sản nên có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa, bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Huỳnh Quốc A số tiền 5.880.000 đồng.

- Chị Nguyễn Thị D (chủ tiệm C1) đã nộp lại chiếc xe nhận cầm cố của bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền cầm xe là 1.800.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với chị Nguyễn Thị D và người đàn ông (không rõ lai lịch), khi cầm và mua xe không biết các tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý.

[12] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hồ Văn V1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2023

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho chị Hà Cẩm T1: 01 (một) xe mô tô Honda Wave S màu đen, biển số 59P2-601.70, số máy: JA39E0228166, số khung: RLHJA3905HY228224.

Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Galaxy A11 màu đen, số IMEL1: 356938142366419, số IMEL2: 356489842366416.

(Theo biên bản giao - nhận tang tài vật ngày 06/5/2024)

- Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); các điều 357, 468, 584, 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hồ Văn V1 bồi thường cho bị hại Huỳnh Quốc A số tiền 5.880.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Căn cứ vào các điều 135, 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hồ Văn V1 nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Phúc